TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:197/2026/DS-PT
Ngày: 04/3/2026
V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ánh Bình
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Chi
Bà Lê Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Liễu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Phiên – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 719/2025/TLPT-DS ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 175/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:156/2026/QĐ-PT, ngày 03 tháng 02 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (H). Địa chỉ: số B B, đường N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng là ông Nguyễn Hữu Đ – Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của ngân hàng là ông Ngô Quang T, sinh năm 1977. Địa chỉ: số F, khu V, phường H, Thành phố Cần Thơ. Nơi làm việc: số 75, Nguyễn Văn T1, phường C, tỉnh Vĩnh Long (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 10/9/2025) (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lương Thế P, sinh năm 1984 (có mặt)
Bà Nguyễn Ngọc Cẩm T2, sinh năm 1983 (có mặt)
Địa chỉ: số D, khóm T, phường L, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2024 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H (Ngân hàng) có thỏa thuận cho ông Lương Thế P và bà Nguyễn Ngọc Cẩm T2 vay tiền theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 23/23PGDBM/HĐTD ngày 24/3/2023, khế ước nhận nợ số 23/23PGDBM/HĐTD/KUNN01 ngày 27/3/2023 để vay số tiền 500.000.000đ. Khi vay ông P, bà T2 có thế chấp tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất thửa 401, tờ bản đồ 8; địa chỉ: phường T, thành phố V theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 51/23PGDBM/HĐBĐ ngày 24/3/2023. Ông P, bà T2 không thực hiện theo hợp đồng, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu các bị đơn phải thanh toán số tiền vay tạm tính đến ngày 08/5/2024 vốn 500.000.000đ, lãi trong hạn 20.938 .348đ, lãi quá hạn 11.331.913đ, tổng vốn lãi 532.270.261đ, trường hợp khong thanh toán thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp hòa giải, công bô công khai chứng cứ cho các bị đơn đúng theo quy định của pháp luật, triệu tập bị đơn đến tòa để giải quyết vụ án nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 500.000.000đ, lãi trong hạn 21.036.986đ, lãi quá hạn và lãi chậm trả 145.240.078đ tính đến ngày 26/9/2025 và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp không thanh toán thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp để thi hồi nợ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 175/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Vĩnh Long, đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H**.**

Buộc ông Lương Thế P và bà Nguyễn Ngọc Cẩm T2 có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền gốc 500.000.000đ, lãi trong hạn 21.036.986đ, lãi quá hạn 141.879.453đ, lãi chậm trả 3.601.560đ, tổng 666.178.426đ (*sáu trăm sáu mươi sáu triệu một trăm bảy mươi tám ngàn bốn trăm hai mươi sáu đồng*).

Lãi được tính tiếp từ ngày 27/9/2025 theo mức lãi suất của hợp đồng các bên đã kí kết cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp các bị đơn không thanh toán thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế theo hợp đồng thế chấp số 51/23PGDBM/HĐBĐ ngày 21/3/2023 để thu hồi nợ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Lương Thế P kháng cáo bản án sơ thẩm số 175/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long, với nội dung như sau:

- Hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo đơn khởi kiện ngày 15/4/2024 của Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Lương Thế P trình bày yêu cầu kháng cáo: ông P đồng ý trả Ngân hàng tiền vốn 500.000.000đ, chỉ đồng ý trả tiền lãi trong hạn 21.036.986đồng, không đồng ý trả lãi quá hạn và lãi chậm trả.

Đại diện hợp pháp của Ngân hàng không đồng ý kháng cáo của ông P, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 148; Khoản 2 Điều 308 BLTTDS 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lương Thế P;

Sửa bản án sơ thẩm số 175/2025/DS-ST ngày 26/9/2025, của Tòa án nhân dân khu vực 01 - Vĩnh Long theo hướng điều chỉnh quan hệ tranh chấp từ *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* thành *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.* Điều chỉnh án phí sơ thẩm đúng quy định pháp luật số tiền là 30.647.137 đồng, buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn chi phí tố tụng 1.200.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: bị đơn kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn Lương Thế P làm trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết theo thủ tục phúc thẩm

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: ông Lương Thế P và bà Nguyễn Ngọc Cẩm T2 có ký kết hợp đồng tín dụng vay vốn của Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H số tiền 500.000.000đ, có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất. Do các bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng kiện đòi tiền gốc và lãi suất theo quy định, quan hệ pháp luật được xác định là *"Hợp đồng tín dụng",*

không phải là hợp đồng vay tài sản. Do đó Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Hợp đồng tín dụng"*.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Lương Thế P chỉ đồng ý trả tiền lãi trong hạn cho Ngân hàng 21.036.986đ, đối với lãi suất quá hạn và lãi chậm trả không đồng ý trả, xét thấy: vào ngày 24/3/2023 ông Lương Thế P và bà Nguyễn Ngọc Cẩm T2 có ký kết hợp đồng tín dụng vay vốn của Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 23/23PGDBM/HĐTD ngày 24/3/2023, khế ước nhận nợ số 23/23PGDBM/HĐTD/KUNN01 ngày 27/3/2023. Ngày giải Ngân 27/3/2023 ngày đến hạn 27/3/2024 số tiền giải ngân ông P bà bà T2 đã nhận là 500.000.000đ, lãi suất 13,5%/năm, thời hạn vay một năm.

[4] Để đảm bảo nợ vay, ông P và bà T2 có thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số 51/23PGDBM/HĐBĐ ngày 21/3/2023 đối với thửa đất số 401, tờ bản đồ số 8, diện tích 79,9m^2, đất ở tại đô thị, tọa lạc phường T, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường L, tỉnh Vĩnh Long). Hợp đồng thế chấp được công chứng chứng thực hợp pháp và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định.

[5] Sau khi vay tiền ông P, bà T2 không trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P và bà T2 có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc 500.000.000đ và nợ lãi là đúng quy định. Tại Điều 2 của hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết có quy định về lãi suất, trong đó gồm có nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả. Do ông P và bà T2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên bản án sơ thẩm buộc bị đơn phải trả nguyên đơn tiền gốc 500.000.000đ, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả tính đến ngày xét xử 26/9/2025 là đúng quy định. Lãi suất được tính như sau:

Nợ lãi trong hạn: từ ngày 27/3/2024 đến ngày 29/6/2025, mức lãi 13,5%/năm x 500.000.000đ bằng 21.036.986đ.

Nợ lãi quá hạn: từ 27/9/2025 đến ngày 25/9/2025, mức lãi 150% là 12,5%/tháng x 500.000.000đ bằng 141.379.614đ.

Nợ lãi chậm trả: từ 27/3/2024 đến ngày 26/9/2025 là 10%/năm là 0,83%/tháng x 21.036.986đ bằng 3.601.560đ.

Tổng cộng tiền lãi 166.018.160đ

Tổng cộng gốc và lãi (500.000.000đ + 166.018.160đ) = 666.018.160đ tuy nhiên bản án sơ thẩm buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền 666.178.426đ là chưa chính xác nên sửa lại thành số tiền 666.018.160đ. Do đó buộc các bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn số tiền gốc và lãi là 666.018.160đ.

Kể từ ngày 27/9/2025 ông Lương Thế P và bà Nguyễn Ngọc Cẩm T2 phải chịu tiền lãi quá hạn trên nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[6] Trường hợp ông P và bà T2 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 51/23PGDBM/HĐBĐ ngày 21/3/2023 đối với thửa đất số 401, tờ bản đồ số

8, diện tích 79,9m^2, đất ở tại đô thị, tọa lạc phường T, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường L, tỉnh Vĩnh Long) để thu hồi nợ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: bản án sơ thẩm buộc bị đơn chịu 3.939.334đ (làm tròn 3.939.000đ) là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền là 666.018.160đ thì phải tính án phí có giá ngạch và số tiền án phí buộc các bị đơn phải chịu là 30.640.726đ mới đúng quy định của pháp luật. Do đó sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm. Buộc các bị đơn phải chịu án phí là 30.640.726đ (làm tròn 30.640.000đ).

Do đó Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm số 175/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Vĩnh Long như đã phân tích nêu trên.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: do sửa án sơ thẩm nên ông P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lương Thế P.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 175/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng N1; điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

1.Buộc ông Lương Thế P và bà Nguyễn Ngọc Cẩm T2 có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền gốc 500.000.000đ, tiền lãi trong hạn 21.036.986đ, tiền lãi quá hạn 141.379.614đ và tiền lãi chậm trả 3.601.560đ, tổng cộng gốc và lãi là 666.018.560đ (*sáu trăm sáu mươi sáu triệu không trăm mười tám nghìn năm trăm sáu mươi đồng)*.

Kể từ ngày 27/9/2025 ông Lương Thế P và bà Nguyễn Ngọc Cẩm T2 phải

chịu tiền lãi quá hạn trên nợ gốc chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông P và bà T2 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 51/23PGDBM/HĐBĐ ngày 21/3/2023 đối với thửa đất số 401, tờ bản đồ số 8, diện tích 79,9m^2, đất ở tại đô thị, tọa lạc phường T, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường L, tỉnh Vĩnh Long) để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lương Thế P và bà Nguyễn Ngọc Cẩm T2 phải chịu 30.640.000đ (Ba mươi triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 12.656.000đ (*mười hai triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) theo lai thu số 0007277 ngày 07/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Vĩnh Long).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: hoàn trả ông Lương Thế P số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0008436 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND khu vực 1- VL;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS khu vực 1- VL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Đặng Thị Ánh Bình